

Số: /KH-UBND

Vinh Thuận, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực
văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

Căn cứ Kế hoạch số 368/KH-UBND ngày 07/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Ủy ban nhân dân xã Vinh Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Đề án) hướng tới các mục đích trọng tâm là triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, bảo đảm xây dựng khuôn khổ tổ chức và vận hành thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm phục vụ công tác quản lý, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, phổ biến và thụ hưởng văn hóa trên môi trường số.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình thúc đẩy trải nghiệm văn hóa số, tạo điều kiện để người dân trên địa bàn xã được tiếp cận thuận lợi, an toàn với các sản phẩm văn hóa trên môi trường số. Nâng cao nhận thức, kỹ năng số, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương và từng bước hình thành thói quen tham gia, sáng tạo, hưởng thụ văn hóa trên không gian số.

- Phát triển hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa số toàn diện, thông minh, tương tác cao, vừa bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, vừa lan tỏa mạnh mẽ văn hóa Việt Nam ra thế giới và hội nhập quốc tế.

- Đưa văn hóa số trở thành nguồn lực mới cho phát triển bền vững; thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; bảo đảm tài nguyên văn hóa được mở rộng số hóa, chia sẻ hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Đề án, gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của xã.

- Phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban, ngành xã, các ấp; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát; thực hiện nghiêm việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

Quán triệt đầy đủ các quan điểm của Đề án nhằm hiện đại hóa toàn diện hệ sinh thái văn hóa số quốc gia nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu sáng tạo và chủ động hội nhập quốc tế; đưa văn hóa số trở thành nguồn lực mới cho phát triển bền vững; thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; bảo đảm tài nguyên văn hóa được mở rộng số hóa, chia sẻ hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 (*Phụ lục 1 đính kèm*)

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa số toàn diện, thông minh, tương tác cao, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc. Phần đầu đưa Vĩnh Thuận trở thành địa phương có môi trường văn hóa lành mạnh, hiện đại, sáng tạo, trong đó phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo định hướng phát triển của tỉnh, ưu tiên xây dựng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa chất lượng cao, từng bước xác lập được thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa tiêu biểu của xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp nền tảng

a) Hoàn thiện thể chế và chính sách

- Rà soát, góp ý sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực văn hóa về bản quyền số, sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và các quyền liên quan, dữ liệu văn hóa số, tài sản văn hóa số, nội dung số, dịch vụ văn hóa số và các hoạt động văn hóa trên môi trường số phù hợp với tình hình thực tế của xã sau khi được Trung ương, tỉnh ban hành.

- Ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công - tư trong chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa. Tập trung xây dựng cơ chế đặt hàng dịch vụ số hóa và dịch vụ dữ liệu từ doanh nghiệp; hoàn thiện quy định về liên kết công - tư trong quản trị, vận hành các nền tảng văn hóa số.

- Thực hiện quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số trong hoạt động văn hóa; đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thực hiện quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai đồng bộ hệ sinh thái số văn hóa.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm của ngành văn hóa. Tập trung nguồn lực để triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nền tảng số dùng chung.

- Tăng cường huy động nguồn lực xã hội và thúc đẩy đầu tư ngoài ngân sách nhà nước. Thí điểm mô hình liên kết công tư trong phát triển nền tảng văn hóa số, kho dữ liệu mở và không gian trải nghiệm số; ban hành chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng đối với doanh nghiệp đầu tư vào sản phẩm, dịch vụ văn hóa số, phát triển công nghệ lõi trong lĩnh vực văn hóa.

- Rà soát, lồng ghép, liên kết các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch, đề án của ngành văn hóa và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan. Lồng ghép, liên kết nội dung chuyển đổi số vào các chương trình như Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và các chương trình, đề án khác có liên quan, nhằm tận dụng hiệu quả các nguồn lực tổng hợp và tạo tính liên kết giữa các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng, liên thông giữa các cấp, các lĩnh vực, gắn kết các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa với các lĩnh vực giáo dục, du lịch, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ, nhằm tạo hệ sinh thái văn hóa số thống nhất, đồng bộ và bền vững.

c) Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số văn hóa

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực văn hóa gắn với năng lực số. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa - công nghệ - đổi mới sáng tạo.

- Hình thành mạng lưới cộng tác viên chuyển đổi số cấp xã. Tuyển chọn và bồi dưỡng lực lượng cộng tác viên số tại các ấp, cộng đồng dân cư, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, để hỗ trợ số hóa dữ liệu văn hóa, hướng dẫn sử dụng dịch vụ văn hóa số cho người dân; tập huấn kỹ năng số, truyền thông số và khởi nghiệp sáng tạo dựa trên tài nguyên văn hóa bản địa.

d) Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong lĩnh vực văn hóa

- Triển khai thực hiện hệ thống hạ tầng số dùng chung toàn ngành văn hóa từ tỉnh đến xã. Tập trung hoàn thiện nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu ngành (LGSP ngành văn hóa), nền tảng quản trị dữ liệu, nền tảng di sản số, nền tảng thư viện số và các nền tảng dữ liệu chuyên ngành của lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, điện ảnh... theo mô hình chia sẻ dùng chung.

- Bảo đảm kết nối đồng bộ với hạ tầng số quốc gia và các ngành liên quan. Kết nối LGSP ngành với nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia, tích hợp, kết nối dữ liệu với các nền tảng số quốc gia (công dịch vụ công trực tuyến, nền

tảng định danh - xác thực điện tử (VNeID), nền tảng dữ liệu dân cư, định danh tổ chức, định danh địa điểm...); thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu văn hóa với các ngành như giáo dục, du lịch, thể thao, khoa học và công nghệ nhằm tạo hệ sinh thái dữ liệu số liên ngành, liên thông phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Triển khai thực hiện hệ thống bảo đảm an toàn dữ liệu và bảo mật tài nguyên văn hóa số. Từng bước triển khai giải pháp quản trị tập trung tài nguyên số trong lĩnh vực văn hóa; xác lập cơ chế kiểm soát truy cập và khai thác phù hợp.

- Phát triển các nền tảng số, hạ tầng dữ liệu để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển và lan tỏa văn hóa; phát huy vai trò của Nhà nước tiên phong, dẫn dắt, kiến tạo, tham gia thiết kế, xây dựng, vận hành hạ tầng văn hóa số, phát triển các nền tảng văn hóa số thiết yếu, sáng tạo các sản phẩm văn hóa, hình thành hệ sinh thái văn hóa số bền vững, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phù hợp tình hình thực tế địa phương.

d) Nâng cao nhận thức và kỹ năng văn hóa số cho người dân

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn các kỹ năng sử dụng thiết bị số, internet, mạng xã hội cho người dân thông qua hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của người dân về kỹ năng số và văn hóa số; lồng ghép nội dung tuyên truyền về văn hóa số, bảo vệ thông tin cá nhân và nhận biết thông tin sai lệch trên môi trường mạng; hướng dẫn người dân sử dụng an toàn, hiệu quả các nền tảng số, nhận diện thông tin xấu, độc, sai sự thật trên môi trường mạng..

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, trang thông tin điện tử hiện có để cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ học tập, tìm hiểu về văn hóa số; lựa chọn, giới thiệu các nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng.

e) Hỗ trợ người dân tiếp cận văn hóa số

- Tận dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội,... trên địa bàn; lồng ghép triển khai với các Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, nông thôn mới.

- Khai thác hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở (thư viện, Trung tâm dịch vụ tổng hợp, nhà văn hóa) để hỗ trợ người dân tiếp cận sản phẩm văn hóa số; từng bước nghiên cứu, đề xuất xây dựng các điểm truy cập và trải nghiệm văn hóa số phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số để tiếp cận văn hóa số; phát huy vai trò của cán bộ văn hóa cơ sở tại địa phương trong việc hướng dẫn, lan tỏa kỹ năng tiếp cận và sử dụng văn hóa số trong cộng đồng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chuyên biệt

a) Lĩnh vực truyền thông

- Xây dựng các chuyên trang, kênh truyền thông đa ngôn ngữ quảng bá văn hóa xã; phát triển nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia về văn hóa, giải trí trên thiết bị di động.

- Tăng cường quản lý thông tin trên môi trường số và các nền tảng xã hội; triển khai hệ thống giám sát thông tin, phát hiện, xử lý và đấu tranh với tin giả, thông tin xấu độc, góp phần hỗ trợ định hướng tư tưởng, thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh văn hóa, tư tưởng trên môi trường số.

b) Lĩnh vực văn hóa cơ sở

- Thực hiện số hóa, chuẩn hóa nội dung; góp phần xây dựng kho nội dung số gồm các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, bảo đảm cung cấp và khai thác tài nguyên dùng chung đồng bộ, hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền lưu động; thực hiện ghi hình, phát trực tiếp và lưu trữ dữ liệu số, góp phần phát triển văn hóa số cộng đồng, giữ gìn bản sắc dân tộc và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số.

- Đầu tư, trang bị thiết bị trình chiếu, thư viện điện tử, màn hình tương tác và đường truyền Internet tốc độ cao tại nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã; hình thành không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng hiện đại, kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

c) Lĩnh vực văn hóa các dân tộc thiểu số

- Thực hiện số hóa di sản và tri thức bản địa; thống kê, sưu tầm và số hóa ngôn ngữ, chữ viết, phong tục, lễ hội, nghệ thuật dân gian, di tích, nhạc cụ, công cụ, trang phục, sản phẩm thủ công của đồng bào các dân tộc thiểu số; xây dựng nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kho tư liệu số đa phương tiện, đa ngôn ngữ về văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quy định tiêu chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, kết nối, chia sẻ và liên thông với cơ sở dữ liệu văn hóa quốc gia; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý lĩnh vực văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Quảng bá và giáo dục giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số trên nền tảng số; Xây dựng các sản phẩm truyền thông số về bản sắc văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo của các dân tộc thiểu số nhằm phổ biến, lan tỏa giá trị văn hóa đến công chúng.

- Phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch trải nghiệm gắn với văn hóa các dân tộc thiểu số; quảng bá sản phẩm thủ công mỹ nghệ, ẩm thực và dịch vụ văn hóa thông qua thương mại điện tử và các nền tảng xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) vào các sự kiện văn hóa, du lịch tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Khuyến khích sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị.

- Chủ trì theo thẩm quyền rà soát, tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, hoàn thiện, ban hành các văn bản pháp luật liên quan thuộc thẩm quyền cấp xã.

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, quảng bá, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân xã; báo cáo tổng kết vào năm 2030.

2. Công an xã

- Hướng dẫn phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc Đề án theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội quản lý hoạt động xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu; bảo đảm an ninh dữ liệu, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dữ liệu; quản lý, theo dõi, giám sát đối với hoạt động kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa.

- Chủ trì và phối hợp trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin trong lĩnh vực văn hóa.

3. Phòng Kinh tế

Căn cứ đề xuất dự toán của các phòng, ngành được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, Phòng kinh tế tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

4. Trưởng ấp các ấp

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa tại địa phương phù hợp tình hình thực tế địa phương.

- Lồng ghép triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa vào các hoạt động của ấp.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, Trưởng ấp các ấp kiến nghị về UBND xã (*thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp*) để xem xét, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa và Thể thao;
- CT và các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- LĐVP, CVNC;
- Website Vĩnh Thuận;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT, PVHXXH, nttkha.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Trung